



NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA DU LỊCH ĐỐI VỚI KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG HUYỆN PHÚ QUỐC QUA CẢM NHẬN CỦA NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG

*Nguyễn Trọng Nhân**

Trường Đại học Cần Thơ

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 29-01-2016; ngày phân biện đánh giá: 12-12-2016; ngày chấp nhận đăng: 27-8-2017

TÓM TẮT

Du lịch tác động đến kinh tế, xã hội và môi trường huyện Phú Quốc cả tích cực lẫn tiêu cực. Đối với kinh tế và xã hội, du lịch có những tác động tích cực hơn là tiêu cực, trong khi đối với môi trường thì ngược lại. Hiện tại, số người dân tham gia vào hoạt động du lịch không đáng kể mặc dù thu nhập trung bình/tháng cao hơn những người không tham gia. Tuy vậy, người dân vẫn ủng hộ mạnh mẽ việc mở rộng hoạt động du lịch ở huyện.

Từ khóa: tác động của du lịch, kinh tế, xã hội, môi trường, huyện Phú Quốc.

ABSTRACT

Impacts of tourism on the economy, society and environment of Phu Quoc district through local peoples' perception

Tourism has both positive and negative impacts on the economy, society and environment of Phu Quoc district. Tourism has more positive impacts on the economy and society rather than negative impacts, while the impact tendency of tourism on environment is reverse. The number of local people taking part in tourism activities is unremarkable although their monthly incomes are higher than the non-participants, however local people still strongly support the expansion of tourism activities in the district.

Keywords: impacts of tourism, economy, society, environment, Phu Quoc district.

1. Giới thiệu

Từ lâu, du lịch đã được xem là ngành kinh tế lớn và quan trọng của thế giới. Năm 2014, ngành du lịch đón 1 tỉ 133 triệu lượt khách và đạt doanh thu 1.245 tỉ USD, tăng 4,3% và 3,7% tương ứng so với năm 2013 (UNWTO, 2015, p.4-5). Sự tăng trưởng liên tục và nhanh chóng của ngành du lịch đã và đang tạo việc làm cho rất nhiều người và mang lại thu nhập đáng kể cho nền kinh tế toàn cầu. Theo số liệu thống kê

của Tổ chức Du lịch Thế giới, năm 2014, cứ trung bình 11 việc làm thì có 1 việc làm trong ngành du lịch và con số 9% là đóng góp của ngành du lịch trong cơ cấu GDP của nền kinh tế thế giới (UNWTO, 2015, p.3).

Thấy được tầm quan trọng của ngành du lịch trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, vài thập niên gần đây, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sự tăng

* Email: trongnhan@ctu.edu.vn

trường của ngành du lịch, phấn đấu đến năm 2020, đưa ngành du lịch nước ta cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn (Tổng cục Du lịch, 2013, tr.4). Với mục tiêu đó, năm 2013, Tổng cục Du lịch chia Việt Nam thành 7 vùng du lịch, trong mỗi vùng đều có định hướng những sản phẩm du lịch đặc trưng, các địa bàn du lịch trọng điểm, hệ thống khu, điểm, đô thị, tuyến du lịch để các địa phương trong vùng đầu tư phát triển du lịch có trọng tâm, chuyên nghiệp và hiện đại nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả, tăng khả năng cạnh tranh, đảm bảo an ninh quốc phòng... ở những điểm đến.

Các sản phẩm du lịch đặc trưng ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là du lịch sinh thái, du lịch biển đảo, du lịch văn hóa, lễ hội. Các địa bàn du lịch trọng điểm gồm: cồn Thới Sơn, đảo Phú Quốc, Hà Tiên, tứ giác Long Xuyên, vườn quốc gia Tràm Chim, U Minh - Năm Căn - Mũi Cà Mau; 4 khu du lịch quốc gia là Happyland, Thới Sơn, Phú Quốc, Năm Căn (Tổng cục Du lịch, 2013, tr.131). Từ đó cho thấy, Phú Quốc có vị trí rất quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch ở vùng nói riêng và cả nước nói chung bởi nơi đây rất có thể mạnh về du lịch sinh thái, du lịch tham quan di tích lịch sử, cách mạng và du lịch thương mại, công vụ (Tổng cục Du lịch, 2010, tr.56-59).

Huyện Phú Quốc thuộc vùng biên Tây Nam của Tổ quốc, trên vành đai kinh tế biển Việt Nam - Campuchia - Thái Lan với tổng diện tích tự nhiên là 593 km², gồm 2 thị trấn (Dương Đông, An Thới) và 8 xã (Dương Tơ, Cửa Cạn, Gành Dầu, Cửa

Dương, Bãi Thơm, Hòn Thơm, Hàm Ninh, Thổ Châu). Năm 2014, dân số của Phú Quốc là 96.940 người với mật độ 158 người/km². Phú Quốc có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch bởi nơi đây sở hữu nhiều tài nguyên thiên tạo và nhân tạo độc đáo. Vì lẽ đó, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi để biến nơi đây thành trung tâm du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng chất lượng cao.

Phú Quốc đã, đang và sẽ thu hút nhiều du khách đến tham quan. Điều này chắc chắn có những tác động nhất định đến kinh tế, xã hội và môi trường biển đảo. Trước thực tế đó, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm đánh giá những tác động của du lịch đối với các khía cạnh trên. Kết quả nghiên cứu cung cấp những căn cứ thực tế để chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và các nhà kinh doanh du lịch có những quyết định nhằm nâng cao cơ hội việc làm; tăng thu nhập cho người dân địa phương; bảo vệ cảnh quan, môi trường biển đảo; đảm bảo an ninh trật tự; bình ổn giá; bài trừ các tệ nạn xã hội...; từ đó, có thể giúp ngành du lịch Phú Quốc phát triển nhanh và bền vững.

2. Phương pháp luận nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Du lịch là một dạng hoạt động quan trọng của con người và nó có những tác động nhất định. Những tác động này thể hiện rất rõ ở các vùng đến du lịch, nơi du khách tương tác với môi trường, kinh tế, văn hóa và xã hội địa phương.

Để xây dựng những thang đo và biến quan sát, chúng tôi đã kế thừa kết quả của

nhieu công trình nhưng có chọn lọc và phát triển thêm cho phù hợp với địa bàn nghiên cứu. Về mặt truyền thống, nhiều nhà nghiên cứu đã phân tác động của du lịch thành hai cặp trái ngược nhau là tích cực và tiêu cực. Các khía cạnh chịu sự tác động của du lịch gồm kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Dưới đây là những tác động cụ thể của du lịch đối với một số lĩnh vực được chúng tôi kế thừa trong nghiên cứu.

- Tác động tích cực của du lịch đến kinh tế: tạo ngoại tệ; tạo thu nhập cho chính phủ; góp phần cân bằng cán cân thanh toán quốc tế; tạo thu nhập cho người dân; tạo ra sự đa dạng các ngành kinh tế; góp phần phát triển vùng (Mason, 2011, p.45; Trần Thị Mai và *ctv.*, 2006, tr.233-235; Telfer and Sharley, 2008, p.180-181; Weaver and Lawton, 2006, p.239-250).

- Tác động tiêu cực của du lịch đến kinh tế: lạm phát; chi phí cơ hội; phụ thuộc quá mức vào du lịch; rò rỉ về kinh tế; cạnh tranh với các ngành kinh tế khác về đất đai, điện, nước (Mason, 2011, p.46; Trần Thị Mai và *ctv.*, 2006, tr.235-237; Telfer and Sharley, 2008, p.184-185; Weaver and Lawton, 2006, p.251-261).

- Tác động tích cực của du lịch đến xã hội: tạo việc làm; làm tái sinh những vùng nghèo và phi công nghiệp hóa; hạn chế sự di cư đến các tỉnh/thành khác; củng cố mối quan hệ và làm tăng thêm sự hiểu biết lẫn nhau; phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật; cổ vũ hòa bình thế giới; thúc đẩy sự thịnh vượng và ổn định xã hội (Mason, 2011, p.58; Trần Thị Mai và *ctv.*, 2006, tr.237-239; Telfer and Sharley, 2008, p.195; Weaver and Lawton, 2006, p.273-

275).

- Tác động tiêu cực của du lịch đến xã hội: tạo ra sự đông đúc; làm suy giảm việc làm trong một số ngành nghề truyền thống; gây quá tải về cơ sở hạ tầng; thay đổi lối sống truyền thống của cư dân; cấu trúc cộng đồng truyền thống bị thay đổi; tạo ra sự phân cực của xã hội; gia tăng các tệ nạn xã hội (tội ác, mại dâm) (Mason, 2011, p.58-59; Trần Thị Mai và *ctv.*, 2006, tr.239-240; Telfer and Sharley, 2008, p.195-196; Weaver and Lawton, 2006, p.279-283).

- Tác động tích cực của du lịch đến môi trường: thúc đẩy việc bảo vệ môi trường/ phong cảnh/ động vật hoang dã; thúc đẩy việc thành lập các vườn quốc gia/ khu bảo tồn tự nhiên; bảo tồn và phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên; nâng cao giá trị tài nguyên; khuyến khích bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường (Mason, 2011, p.73; Trần Thị Mai và *ctv.*, 2006, tr.243-244; Telfer and Sharley, 2008, p.186-187; Weaver and Lawton, 2006, p.288).

- Tác động tiêu cực của du lịch đến môi trường: tạo rác thải; gây tắc nghẽn giao thông; làm ô nhiễm nguồn nước, không khí và những bãi biển; gây sức ép lên tài nguyên thiên nhiên; làm giảm diện tích rừng; phá vỡ hệ sinh thái; gây xói mòn đất đai; tạo cảnh quan xấu xí; phá hủy hoặc làm xáo trộn môi trường sống của động vật hoang dã; thay đổi cấu trúc môi trường vĩnh viễn (Mason, 2011, p.73-74; Trần Thị Mai và *ctv.*, 2006, tr.244-246; Telfer and Sharley, 2008, p.187; Weaver and Lawton, 2006, p.290-293).

2.2. Cỡ mẫu nghiên cứu và kỹ thuật chọn mẫu

Có nhiều cách xác định cỡ mẫu nghiên cứu theo công thức cũng như dựa vào kinh nghiệm. Về mặt kinh nghiệm, Hoyle (1995) đề nghị cỡ mẫu cho một nghiên cứu tối thiểu phải từ 100 đến 200 phần tử (trích dẫn bởi Sirakaya-Turk *et al.*, 2011, p.87). Cỡ mẫu nghiên cứu là 100 đơn vị, thỏa mãn điều kiện. Kỹ thuật chọn mẫu kiểu thuận tiện và phát triển mầm được sử

dụng để lựa chọn đáp viên.

Địa bàn lấy mẫu là thị trấn An Thới, thị trấn Dương Đông và xã Hàm Ninh với số mẫu 30, 40 và 30, tương ứng. Mỗi địa bàn được lấy tối thiểu là 30 đáp viên, đáp ứng được yêu cầu về độ lớn cho phân tích thống kê mô tả. Địa điểm chọn mẫu là những nơi có hoạt động du lịch diễn ra phổ biến nên người dân có thể hiểu được tác động của du lịch. Thời gian lấy mẫu được thực hiện trong tháng 7 và 8 của năm 2015.

Bảng 1. Cỡ mẫu nghiên cứu phân theo đơn vị hành chính

Stt	Thị trấn/xã	Tần số	Tần suất
1	An Thới	30	30
2	Dương Đông	40	40
3	Hàm Ninh	30	30
	Tổng	100	100

Nguồn: Số đáp viên được phỏng vấn bởi tác giả, 2015

2.3. Công cụ nghiên cứu và phương pháp phân tích dữ liệu

Đề thu thập dữ liệu sơ cấp, chúng tôi sử dụng bảng câu hỏi được thiết kế thành 3 phần. Phần 1 gồm những câu hỏi liên quan đến thông tin cá nhân của đáp viên: giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, thu nhập, địa bàn cư trú, tình hình tham gia vào hoạt động du lịch. Tác động của du lịch đến kinh tế, xã hội và môi trường theo hướng tích cực và tiêu cực được thiết kế trong phần 2. Phần 3 của bảng câu hỏi nhằm thu thập thông tin liên quan đến thái độ của người dân đối với việc mở rộng hoạt động du lịch. Thang đo định danh, thứ bậc và khoảng được sử dụng để đo lường những câu hỏi trong phần 1. Những biến ở phần 2 được đo lường bằng thang đo thứ bậc 5 điểm dạng

Likert (1: hoàn toàn không đồng ý, 2: không đồng ý, 3: trung lập, 4: đồng ý, 5: rất đồng ý). Câu hỏi ở phần 3 được đo lường bằng thang định danh.

Phần mềm SPSS for Windows 16.0 được sử dụng để mã hóa, lưu trữ và phân tích dữ liệu từ bảng câu hỏi. Các phương pháp được sử dụng để phân tích dữ liệu gồm thống kê mô tả, phân tích tương quan hai biến và kiểm định tham số trung bình hai mẫu độc lập.

- Phân tích thống kê mô tả dùng để tóm tắt các trị số đo lường của một biến dưới dạng tần số, tần suất (%), số trung bình và độ lệch chuẩn.

- Phân tích tương quan hai biến để kiểm định mối liên hệ và cường độ liên hệ giữa hai biến. Để xác định mối liên hệ và mức độ liên hệ, các nhà khoa học dùng hệ

số tương quan Pearson, kí hiệu là r . Giá trị r chạy trong khoảng từ - 1 đến 1. Khi $-1 \leq r < 0$, hai biến có mối quan hệ tuyến tính nghịch (biến x tăng thì biến y giảm và ngược lại). Nếu $0 < r \leq 1$, hai biến có mối liên hệ tuyến tính thuận (biến x tăng thì biến y tăng). Trường hợp $r = 0$, hai biến không có mối liên hệ với nhau. $-1 \leq r \leq 1$ ($r \neq 0$) thể hiện mức độ liên hệ giữa hai biến. Theo Luck và Rubin (2005, p.501), $\pm 0,8 < r \leq \pm 1$, hai biến có tương quan mạnh; r có giá trị từ $\pm 0,4$ đến $\pm 0,8$, hai biến có tương quan trung bình; nếu $r < 0,4$, hai biến có liên hệ yếu (trường hợp giá trị Sig. (p) $\leq 0,05$).

- Kiểm định tham số trung bình hai mẫu độc lập dùng để so sánh sự khác nhau giữa những người tham gia và không tham gia hoạt động du lịch với thu nhập trung bình hàng tháng của họ. Nếu p (t , df) $\leq 0,05$, ta có thể khẳng định có sự khác nhau giữa sự tham gia hoặc không tham gia vào du lịch với mức thu nhập.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Phân tích mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu phần lớn là nam (63%), nữ chiếm tỉ lệ không đáng kể (37%). Nam chiếm tỉ lệ lớn trong mẫu nghiên cứu bởi nam thường là người đại diện chủ hộ, dễ tiếp cận và sẵn lòng trả lời bảng câu hỏi hơn so với nữ. Độ tuổi của đáp viên phần lớn từ 31 đến 40 tuổi (37%), dưới 31 tuổi (34%), trên 40 tuổi (29%). Độ tuổi đa dạng và có sự phân phối với một tỉ lệ gần tương đồng, phản ánh được phổ rộng những quan điểm khác nhau và đảm bảo sự đại diện. Trình độ học vấn của mẫu nghiên cứu khá cao với 49% người có trình

độ trên trung học phổ thông. 21,9% đáp viên có trình độ trung học cơ sở, 19,8% có trình độ trung học phổ thông. Số đáp viên có trình độ tiểu học rất thấp, chỉ chiếm 9,3%. Mẫu nghiên cứu chủ yếu làm kinh doanh (26%), công chức - viên chức (23%), công nhân (19%), mua bán nhỏ (10%) và các nghề khác (tài xế, bảo vệ, lưu trữ, phục vụ nhà hàng, hướng dẫn du lịch, phụ bếp, lễ tân, dược sĩ, nhân viên khách sạn, quảng cáo, ngân hàng...) chiếm 22%.

Thu nhập trung bình/tháng của người dân được khảo sát là 6,2 triệu đồng. Mức thu nhập tối thiểu của người dân là 3 triệu đồng và tối đa là 15 triệu đồng/tháng. Kết quả phân tích tương quan cho thấy, thu nhập tương quan thuận với trình độ học vấn ($r = 0,57$; $p = 0,001$). Từ đó, chúng ta có thể khẳng định rằng, người dân nào có trình độ học vấn càng cao thì có thu nhập trung bình/tháng càng cao.

Số người tham gia vào hoạt động du lịch của mẫu nghiên cứu khá thấp (21%). Các hoạt động họ tham gia gồm lái xe chở khách tham quan, hướng dẫn khách tham quan, kinh doanh nhà hàng, kinh doanh nhà nghỉ, lái tàu chở khách tham quan, kinh doanh khu nghỉ dưỡng, phục vụ trong khách sạn, phục vụ nhu cầu tham quan của du khách... Kết quả kiểm định tham số trung bình hai mẫu độc lập cho thấy, $p(t,df) = 0,012 < 0,05$ nên chúng ta có thể khẳng định rằng giữa người tham gia và không tham gia vào du lịch có thu nhập trung bình/tháng khác nhau. Những người tham gia vào hoạt động du lịch có thu nhập trung bình/tháng (8,4 triệu đồng) cao hơn những

người không tham gia vào du lịch (5,3 triệu đồng).

3.2. Tác động của du lịch

3.2.1. Tác động của du lịch đến kinh tế

Tác động của du lịch đến kinh tế đã được nghiên cứu nhiều nhất trong các tác động của du lịch đối với nơi đến du lịch. Đối với các nhà kinh tế, các công trình của họ chủ yếu tập trung vào ảnh hưởng kinh tế của du lịch.

Kết quả phân tích cho thấy, du lịch ở Phú Quốc có tác dụng thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển ($M = 4,25$; $SD = \pm 0,87$), thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài ($M = 4,22$; $SD = \pm 0,95$), mở ra thị trường tiêu thụ hàng hóa rộng lớn ($M = 4,16$; $SD = \pm 0,93$), mang lại nguồn thu cho chính quyền địa phương từ thuế kinh doanh du lịch ($M = 4,03$; $SD = \pm 0,93$), mang lại thu nhập cho người dân địa phương ($M = 3,93$; $SD = \pm 0,93$), thu được ngoại tệ từ khách nước ngoài ($M = 3,77$; $SD = \pm 0,93$), người dân địa phương bán được hàng hóa cho du khách với giá cao ($M = 3,45$; $SD = \pm 1,04$). Giá trị trung bình của 7 biến là 3,97.

Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực nêu trên, du lịch cũng có những ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế ở Phú Quốc. Du lịch làm cho giá đất đai tăng cao ($M = 4,37$; $SD = \pm 0,86$), giá cả hàng hóa tăng cao ($M = 4,05$; $SD = \pm 0,95$), giá cả dịch vụ tăng cao ($M = 3,79$; $SD = \pm 0,91$), lợi ích từ du lịch chủ yếu đổ dồn về các nhà đầu tư bên ngoài ($M = 3,73$; $SD = \pm 0,84$), làm cho đồng tiền bị mất giá ($M = 3,36$; $SD = \pm 0,91$), thu nhập của người dân địa phương phụ thuộc vào du lịch ($M = 3,21$; $SD = \pm 0,90$). Giá trị trung bình của 6

biến là 3,75.

Rõ ràng, du lịch có tác động hai mặt đến nền kinh tế ở Phú Quốc. Tuy nhiên, người dân địa phương đánh giá cao mặt tích cực của du lịch hơn là những tác động tiêu cực và điều này được thể hiện qua giá trị trung bình cộng của các biến số. Những tác động tích cực của du lịch đến kinh tế ở Phú Quốc có giá trị trung bình là 3,97, trong khi đó, giá trị trung bình của những tác động tiêu cực chỉ 3,75. Vì những tác động tích cực của du lịch, nên chính quyền và người dân địa phương đã chọn du lịch như là công cụ thay thế đối với những hình thức phát triển kinh tế khác. Trong tương lai, du lịch Phú Quốc sẽ phát triển mạnh và điều này có tác dụng giảm nghèo và nâng cao mức sống cho người dân địa phương ở huyện.

3.2.2. Tác động của du lịch đến xã hội

Du lịch diễn ra trong môi trường nhân văn nên nó ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh xã hội của nơi đến cả tích cực lẫn tiêu cực. Về mặt tích cực, kết quả khảo sát ý kiến của người dân địa phương ở Phú Quốc cho thấy du lịch thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng trên đảo ($M = 4,42$; $SD = \pm 0,87$), tạo nhiều việc làm cho người dân địa phương ($M = 4,38$; $SD = \pm 0,85$), thúc đẩy giữ gìn và phát huy các làng nghề truyền thống ($M = 3,88$; $SD = \pm 0,82$), cải thiện và nâng cao đời sống của người dân ($M = 3,72$; $SD = \pm 0,87$), nâng cao sự hiểu biết của người dân địa phương thông qua việc tiếp xúc và học hỏi từ du khách ($M = 3,48$; $SD = \pm 1,00$), hạn chế việc di cư của người dân đến các trung tâm công nghiệp và đô thị ở các tỉnh/thành khác để tìm việc làm

($M = 3,22$; $SD = \pm 1,17$). Giá trị trung bình của 6 biến là 3,85.

Các tác động tiêu cực của du lịch đến xã hội ở Phú Quốc gồm: gia tăng số người di cư từ các nơi khác đến để tìm việc làm ($M = 4,36$; $SD = \pm 0,96$), gia tăng các tệ nạn xã hội như mại dâm, trộm cắp ($M = 3,74$; $SD = \pm 1,09$), gây mất an ninh trật tự, chằng hạn bán hàng rong, ăn xin ($M = 3,55$; $SD = \pm 1,14$), gây sức ép đối với cơ sở hạ tầng trên đảo ($M = 3,34$; $SD = \pm 0,88$), giới trẻ bỏ học sớm để tham gia vào thị trường lao động du lịch ($M = 3,10$; $SD = \pm 1,08$), tạo mâu thuẫn giữa những người dân với nhau ($M = 3,05$; $SD = \pm 1,03$). Giá trị trung bình của 6 biến là 3,52.

Giá trị trung bình của những tác động tích cực của du lịch đến xã hội ở Phú Quốc là 3,85 và những tác động tiêu cực là 3,52, một lần nữa cho phép chúng ta khẳng định tính trội của những tác động tích cực so với tiêu cực của du lịch ở Phú Quốc.

3.2.3. Tác động của du lịch đến môi trường

Môi trường được công nhận là nguồn tài nguyên quan trọng đối với du lịch bởi môi trường không chỉ là yếu tố hấp dẫn du khách mà còn là ngữ cảnh để các hoạt động du lịch có thể diễn ra. Du lịch diễn ra trong môi trường nên nó luôn có những tác động đến ngữ cảnh đã sản sinh và nuôi dưỡng nó. Mối quan hệ giữa du lịch và môi trường sẽ là dương hay cộng sinh khi du lịch mang lại những tác động tích cực đến môi trường, và ngược lại.

Về mặt tích cực, du lịch khuyến khích bảo vệ các loài động vật ($M = 3,85$; $SD = \pm 0,98$), các phong cảnh đẹp được trân trọng và bảo vệ ($M = 3,67$; $SD = \pm$

1,05), khuyến khích bảo vệ thảm thực vật ($M = 3,55$; $SD = \pm 1,07$), rác thải được thu gom và xử lý ($M = 3,11$; $SD = \pm 1,25$). Giá trị trung bình của 4 biến là 3,55. Theo người dân cho biết, rác thải ở huyện được thu gom nhưng vẫn chưa được xử lý.

Các tác động tiêu cực của du lịch đến môi trường huyện Phú Quốc gồm: gia tăng lượng rác thải ($M = 4,18$; $SD = \pm 1,06$), gia tăng các cảnh quan nhân tạo ($M = 3,88$; $SD = \pm 0,89$), nhiều diện tích rừng bị phá do xây dựng đường giao thông và cơ sở kinh doanh du lịch ($M = 3,70$; $SD = \pm 1,02$), gây ô nhiễm môi trường biển ($M = 3,63$; $SD = \pm 1,08$), làm khan hiếm tài nguyên điện, nước ($M = 3,43$; $SD = \pm 1,05$), gây tiếng ồn ($M = 3,31$; $SD = \pm 1,13$). Giá trị trung bình của 6 biến là 3,69.

Môi trường là nguồn tài nguyên quan trọng đối với du lịch, bởi nhờ có môi trường, các loại hình, hoạt động kinh doanh du lịch được tạo ra và nuôi dưỡng. Tuy nhiên, du lịch đã có những tác động tiêu cực đến môi trường huyện Phú Quốc hơn là tác động tích cực, 3,69 so với 3,55, tương ứng. Kết quả này phù hợp với nhận định của Mason (2011, p.70) bởi ông cho rằng, sau Chiến tranh thế giới lần hai, mối quan hệ giữa du lịch và môi trường trở nên mất cân bằng. Du lịch đã trở thành nguyên nhân chính đối với sự phá hủy môi trường hơn là một nỗ lực cho sự nâng cao và bảo vệ môi trường.

3.3. Thái độ của người dân địa phương đối với hoạt động du lịch

Người dân địa phương thể hiện sự đồng thuận cao đối với việc mở rộng hoạt động du lịch ở huyện cả hiện tại và trong

tương lai. Trong 100 người được khảo sát, có đến 98 người cho rằng, hoạt động du lịch nên được tiếp tục mở rộng. Kết quả này phù hợp với nhận định của Wall (1997) khi ông cho rằng một số lượng lớn cư dân ở nhiều điểm đến khao khát sự có mặt của nhiều du khách (trích dẫn bởi Mason, 2011, p.38). Hai người không đồng tình với việc phát triển du lịch ở huyện là công chức - viên chức và không tham gia hoạt động du lịch. Những người tham gia và được hưởng lợi từ du lịch có xu hướng ủng hộ việc mở rộng hoạt động du lịch nhiều hơn. Kinh nghiệm thực tế cho thấy, những người được tuyển dụng trong du lịch hoặc những người có lợi ích trực tiếp từ du lịch họ có thái độ tích cực đối với ngành công nghiệp du lịch. Trong khi đó, những người không tham gia vào du lịch và không được hưởng lợi từ loại hình dịch vụ này thì xem du lịch như là sự bất tiện và là vấn đề chính đối với cộng đồng.

4. Kết luận và kiến nghị

Tác động đến kinh tế, xã hội và môi trường là nét đặc trưng của du lịch không chỉ đối với huyện Phú Quốc mà còn đối với tất cả các nơi đến du lịch khác. Trong ba khía cạnh được đề cập, du lịch tác động tích cực đối với kinh tế và xã hội hơn là tác động tiêu cực, trong khi đó, đối với khía cạnh môi trường thì tình hình có chiều hướng ngược lại. Điều này hàm ý rằng, nếu muốn cải thiện điều kiện kinh tế, xã hội ở Phú Quốc thì cần đẩy mạnh hoạt động du lịch và đây là mong đợi của đa số người dân. Tuy nhiên, vấn đề môi trường ở huyện Phú Quốc cần phải được quan tâm bảo vệ nhiều hơn bởi một khi môi trường bị phá

hủy thì sẽ làm giảm số lượt khách đến tham quan và ảnh hưởng xấu đến sinh kế, đời sống của người dân. Ngoài ra, cần giữ giá cả hàng hóa, dịch vụ ở mức hợp lý để kích cầu du lịch và đảm bảo đời sống của nhiều người dân có thu nhập thấp. Các tệ nạn xã hội cần phải được bài trừ và đảm bảo an ninh trật tự ở huyện.

Người dân đánh giá cao nhất những tác động tích cực của du lịch đến kinh tế ở huyện bởi nhờ du lịch mà thu nhập của người dân được nâng cao. Điều này cho thấy những người tham gia hoạt động du lịch có thu nhập trung bình/thấp cao hơn những người không tham gia. Tuy nhiên, hiện tại, số người tham gia vào hoạt động du lịch còn khá khiêm tốn. Để giảm khoảng cách giàu nghèo và cải thiện điều kiện kinh tế của người dân, việc tạo điều kiện cho người dân được tham gia vào hoạt động du lịch là cần thiết.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu còn cho thấy, những người dân có trình độ học vấn càng cao thì thu nhập bình quân/tháng càng cao. Do đó, để nâng cao mức sống của người dân, việc cải thiện trình độ dân trí là chiến lược cực kì quan trọng.

Du lịch là ngành công nghiệp luôn tồn tại hai mặt tích cực và tiêu cực. Do đó, việc phát triển du lịch đi đôi với bảo vệ môi trường; quản lý được giá đất đai, hàng hóa, dịch vụ; hạn chế hiện tượng rò rỉ kinh tế và các tệ nạn xã hội; giữ gìn an ninh trật tự; tránh sự phân hóa và mâu thuẫn xã hội; huy động sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch sẽ là bước đi phù hợp cho sự phát triển của Phú Quốc trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Trần Thị Mai, Vũ Hoài Phương, La Anh Hương & Nguyễn Khắc Toàn. (2006). *Giáo trình Tổng quan du lịch*. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội.
- Tổng cục Du lịch. (2010). *Đề án Phát triển du lịch Đồng bằng sông Cửu Long đến 2020*. Hà Nội: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Tổng cục Du lịch. (2013). *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*. Hà Nội: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Luck D. J., & Rubin R. S. (2005). *Nghiên cứu Marketing*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Thống kê.
- Mason P. (2011). *Tourism Impacts, Planning and Management*. Oxford: Elsevier Publisher.
- Sirakaya-Turk E., Uysal M., Hammitt W., & Vaske J. J. (2011). *Research Methods for Leisure, Recreation and Tourism*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Telfer D. J., & Sharley R. (2008). *Tourism and Development in the Developing World*. New York: Routledge Publisher.
- UNWTO. (2015). Tourism Highlights. Retrieved January 18, 2016, from www.unwto.org/pub.
- Weaver D., & Lawton L. (2006). *Tourism Management* (3th ed.). Milton: John Wiley & Sons Publisher.